# Bàn tròn Ba Lan: Những bài học (Kỳ 3)

**Hội thảo nhân kỷ niệm 10 năm Bàn Tròn Ba Lan tại Đại học Michigan, Hoa Kỳ**

**7-10/4/1999**

Dịch giả: **Nguyễn Quang A**

Moderator:

**Michael D. Kennedy**, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Có lẽ là một điều rất tốt rằng các cuộc đàm luận tại Magdalenka đã không có bất kỳ giới hạn thời gian nào trên chúng, và tôi phải thừa nhận và xin lỗi các diễn giả của chúng tôi rằng chúng tôi đã giao cho họ một nhiệm vụ thực sự là không thể, để nói nhiều đến vậy trong thời gian mà chúng tôi đã cho họ, và vì vậy tôi xin lỗi vì điều đó, nhưng tôi rất biết ơn về có thể nói ra bao nhiêu trong thời gian rất ngắn này. Diễn giả thứ hai của chúng tôi tối nay là Mieczyslaw Rakowski. Ông Rakowski là tổng biên tập của Polityka 1958-1982. Ông trở thành Thủ tướng Chính phủ ngày 27-9-1988, và ngay lập tức đưa ra một cuộc cải cách kinh tế triệt để. Ông đã cùng Tướng Wojciech Jaruzelski dọa từ chức khỏi Bộ Chính trị tháng 1 năm 1989, nếu Ủy ban Trung ương của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, đảng cộng sản Ba Lan, không tán thành nghị quyết về đa nguyên chính trị và công đoàn. Ông đã là Bí thư thứ nhất cuối cùng của đảng và ngày nay là biên tập viên của Dzień, Przeglad Spoleczny. Thưa quý ông và quý bà, Mieczyslaw Rakowski.

Panellist (diễn giả):

**Thủ tướng Mieczyslaw Rakowski**, Tổng biên tập Polityka (1958-1982), ủy viên Ban chấp hành Trung ương (1975-1990) và Bí thư thứ nhất (1989-1990) của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, Thủ tướng Chính phủ (1988-1989).

*Quý ông quý bà thân mến. Trước hết, tôi xin cảm ơn tất cả các bạn đã mời tôi dự hội nghị này, hội thảo này, bởi vì thực ra Bàn Tròn và hoàn cảnh gắn với nó, cũng như quá trình dẫn đến Bàn Tròn, và các bình luận hiện thời về nó, tất cả chúng đòi hỏi sự chú ý liên tục của chúng ta. ...* (gián đoạn trong băng) *... Tôi muốn chuyển đến các bạn lời chúc chân thành từ Tướng Jaruzelski và tôi muốn nói rằng ông đã không đến đây vì chỉ một lý do, và đó là sức khỏe của ông, mà đáng tiếc trở nên tệ hơn. Ông đang bị một bệnh về mắt và khó hơn cho ông để đọc kể từ khi ông được giải phẫu ung thư mi mắt, và sau đó chứng đau lưng cũ tái phát gây khó khăn cho việc ngồi ở một nơi trong một vài giờ. Bây giờ tôi muốn chuyển sang nhiệm vụ đã được giao cho tôi. Rõ ràng,*

*tôi sẽ không kể lại chi tiết những gì đã xảy ra ở Ba Lan và những gì cuối cùng đã dẫn đến Bàn Tròn, bởi vì hai mươi phút là không đủ, tất nhiên. Adam Michnik đã vượt quá giới hạn này vì ông đã nói ba mươi lăm phút nhưng, phải, ông đại diện cho bên thắng cuộc.*

Michnik:
*Nhưng tôi nói lắp...*

Rakowski:
*Ông đã không lắp bắp lúc này! Ông không nói lắp khi ông không muốn! Tôi sẽ cố ép bản thân mình vào giới hạn hai mươi phút đó, vì vậy xin tha thứ cho tôi nếu tôi nói rất ngắn. Thế nên, trước hết, đúng là kỷ niệm lần thứ mười của Bàn Tròn đã tạo cảm hứng cho các cuộc thảo luận, tranh luận, đánh giá mới, không nhiều đến vậy, tất nhiên, bên trong toàn xã hội, quần chúng, như trước hết giữa các elite chính trị và có lẽ giữa các bộ phận của giới trí thức, bởi vì phần lớn xã hội đang bận rộn với những thứ hoàn toàn khác với các lễ kỷ niệm ngay cả ở tầm cỡ này. Tuy nhiên, điều này không làm giảm tầm quan trọng của tất cả các cuộc tranh luận này tập trung vào Bàn Tròn mà gần đây đã được thực hiện ở Ba Lan. Lắng nghe các cuộc thảo luận và tham gia vào đó, tôi đã phát hiện ra rằng những cảm xúc vẫn còn đóng một vai trò lớn trong việc đánh giá Bàn Tròn, và các đánh giá được lên tiếng đã phụ thuộc vào vị trí của họ trong phổ chính trị và vào thế hệ nào mà họ đại diện. Về loại sau, giữa những người chỉ trích Bàn Tròn dữ dội nhất là các nhà hoạt động cánh hữu trẻ, những người nghĩ rằng Magdalenka là một sự phản bội Đoàn kết, phe đối lập, và Bàn Tròn như Adam Michnik đã nói, là "một giao dịch giữa bọn đỏ và bọn hồng." Thế đấy, tại thời điểm đó, khi các lãnh đạo của phe đối lập, Lech Walesa, Mazowiecki, Geremek, Kuron, Frasyniuk, Michnik tất nhiên, Bujak, và những người khác ... Khi các nhà lãnh đạo này đã dồn hết can đảm của mình để tin tưởng chúng tôi, mặc dù họ đã có lý do để không làm như vậy, thì những người chỉ trích trẻ ngày nay của Bàn Tròn còn học trung học, hoặc là các sinh viên vừa vào đại học. Họ không có gì trong sơ yếu lý lịch của mình để chứng tỏ sự anh dũng chống lại chế độ cộng sản, vì vậy họ chỉ viết sơ yếu lý lịch mới, cố bù đắp cho khoảng trống đó. Phê phán Bàn Tròn, họ thể hiện cứ như họ đã từng ở đó, cứ như họ đã thực sự đánh bại những người cộng sản và họ sẽ tống bọn [cộng sản] đó đến nơi bọn nó thuộc về, đến trại giam nơi nào đó, có lẽ không ở Siberia, nhưng họ đã có thể tìm thấy một nơi. Thế đấy, nhóm này, mà chỉ đơn giản viết sơ yếu lý lịch của mình, nghĩ rằng "bọn đỏ" và "bọn hồng" đã tạo ra một huyền thoại về tầm quan trọng của các cuộc đàm phán Bàn Tròn, trong khi các cuộc gặp tại Magdalenka đã thực sự là các yến tiệc người ăn thịt người. Đó là những gì tôi nghe thấy trên một trong những chương trình truyền hình ở Ba Lan. Thế đấy, quan trọng để lưu ý rằng đôi khi thật đáng sợ phải nghe các ý kiến như vậy, bởi vì chúng chứng tỏ một phương thức tư duy hoàn toàn phi lịch sử của một bộ phận nào đó của*

*trí thức Ba Lan, chủ yếu là trong phe cánh hữu hiện nay. Nhưng đó chỉ là nhận xét giới thiệu biện minh cho sự cần thiết phải liên tục chú ý đến lịch sử của Bàn Tròn. Và tôi muốn suy nghĩ vì sao loại giải pháp này cho một cuộc xung đột xã hội căn bản lại có thể xảy ra ở Ba Lan. Cái gì đã dẫn đến Bàn Tròn? Và tôi bác bỏ ý kiến cho rằng chỉ nhờ Đoàn kết mà Bàn Tròn đã là có thể. Tôi ghi ngờ sự thật đứng sau luận điểm này, bởi vì cần hai người để nhảy điệu tango. Cũng đã cần đến sáng kiến để khởi động các cuộc đàm phán với phe đối lập và công nhận nó như một đối tác. Đã là cần thiết về phần những người nắm quyền lực, và tôi không thể đồng ý với những người nói rằng chúng tôi, với tư cách những người cộng sản, đấy, lịch sử đã đặt chúng tôi vào vị trí đó, ... hoặc chủ nghĩa cộng sản sắp xuống mộ của nó. Đúng, tất nhiên, không nghi ngờ gì nó sẽ bước vào mộ của nó, nhưng chẳng ai biết khi nào. Đã không được khắc trên bia đá rằng việc đó phải xảy ra trong cuối những năm 1980. Nói cách khác, ý chí chính trị mới đã phải xuất hiện để cho phép chúng tôi đánh giá lại rất nhiều ý tưởng của chúng tôi về chủ nghĩa xã hội và quyền lực và để chấm dứt chính sách đối đầu chính trị thường xuyên, thông qua việc sử dụng các biện pháp hành chính để đối phó với phe đối lập chính trị nổi lên vào cuối những năm 70 và kéo dài trong các năm 1980. Vậy thì, nó đã xảy ra chính xác như thế nào? Tôi sẽ trở lại điểm đó, nhưng để trả lời câu hỏi này, có vẻ như đối với tôi, ta phải nhìn vào lịch sử Ba Lan hiện đại, đôi khi khá xa trong thời gian. Cụ thể hơn, chúng ta phải nghĩ xem liệu tình hình Ba Lan sau năm 1945, và đặc biệt sau năm 1956, có nét độc đáo hay không theo bất cứ cách nào. Tôi nghĩ đã có nhiều lý do làm cho nó là có thể bất chấp những gì tôi đã nghe ở đây hoặc đã nhìn thấy trong bộ phim đó, mà lời bình của nó, nói thật, tôi không thích. Không nhắc đến là đã có những diễn giải sai ở đó, nhưng hãy mặc kệ nó. Vậy, có vẻ như với tôi rằng thử để xác định xem có điều gì đó độc đáo về Ba Lan đã dẫn chúng tôi đến các giải pháp như vậy, chúng ta cần tính đến các đặc điểm sau đây: Trước hết, các mối quan hệ Ba Lan truyền thống với phương Tây, đã chưa bao giờ bị cắt đứt, ngay cả khi chúng bị hạn chế, tất nhiên, rất nhiều hạn chế, siêu hạn chế, như họ muốn nói bây giờ ở Ba Lan, trong thời Stalin. Nhưng sau năm 1956, đã có sự tăng cường nào đó, loại cởi mở nào đó của các tiếp xúc ấy. Và những mối quan hệ đó, theo quan điểm của tôi, đã ảnh hưởng đến cách suy nghĩ của trí thức Ba Lan, kể cả phần của giới trí thức trong đảng, hay nói cách khác, một phần tương đối lớn của mảng hoạt động chính trị của xã hội Ba Lan. Tôi muốn nói thêm ở đây, trong dấu ngoặc, rằng theo các tính toán mà chúng tôi thực hiện tại thời điểm, giữa năm 1957 và năm 1989, chính xác đã có chín ngàn rưỡi sinh viên tốt nghiệp của các trường đại học Ba Lan nhận được học bổng phương Tây và đã nghiên cứu ở Hoa Kỳ, Pháp, Anh, và sau năm 1970, nghĩa là sau khi hiệp ước với Đức, cả ở Tây Đức nữa. Ba Lan là nước duy nhất trong khối Đông Âu đã cử ..., và đúng, họ đã đi với sự cho phép của chính quyền, vì vậy tôi có thể nói "cử" rất nhiều người trẻ sang phương Tây. Thế đấy,*

*thế hệ đó..., cũng tất nhiên, hầu hết trong số đó là đảng viên, nhưng dẫu sao không phải tất cả. Đấy, khi họ trở lại Ba Lan, họ đã tạo ra một loại bầu không khí khác trong cộng đồng của họ. Họ không còn là tù nhân của một ý thức hệ nữa bởi vì họ đã có cơ hội để đối sánh ý thức hệ đã được nhồi vào họ với thực tế ở phương Tây. Và tôi nghĩ rằng đó là nét rất độc đáo đối với Ba Lan mà, theo quan điểm của tôi, là rất quan trọng và không nên bỏ qua. Một nét độc đáo khác đã là cái đã xảy ra sau khi Gomulka[1] trở lại nắm quyền vào năm 1956, đúng, đã chấm dứt việc tập thể hóa các trang trại và tăng cường khu vực tư nhân trong nông nghiệp. Đó là một giải pháp của một trong những vấn đề quan trọng nhất đối với dân tộc Ba Lan, vì, đúng là, các nông trang tập thể đã luôn, tức là khi chúng được đưa vào, không gắn với bất cứ nước khác nào trừ Liên Xô, tất nhiên. Theo ý nghĩa này, nó đã là một vấn đề dân tộc. Nông nghiệp tư nhân đã chắc chắn ảnh hưởng đến tinh thần kinh doanh của người Ba Lan, mà chúng ta đã có thể quan sát thấy sau khi chuyển đổi. Một đặc trưng độc nhất khác đã là thái độ của Gomulka đối với Liên Xô, hay nói cách khác, thực tế là sau năm 1956, sự kiểm soát của Liên Xô, của ban lãnh đạo Soviet đối với đảng Ba Lan đã không còn mạnh. Gomulka chắc chắn là một người cộng sản quốc gia, và thái độ của ông đối với Liên Xô là quan trọng, đặc biệt về chính sách nông nghiệp. Ông đã bị các đồng chí Soviet chỉ trích nhiều lần khi ông phàn nàn rằng họ không thể quản lý công nghiệp nông trang của họ. Họ đã nói, ừ, chúng tôi biết tình hình nông nghiệp của chúng tôi kỹ hơn ông, đồng chí Gomulka ạ. Gomulka có một loại điểm yếu, khiến ông ta hành động chống lại những người trẻ khi đó, chẳng hạn, như ông Michnik và các bạn ông, và nói chung chống lại cái gọi là chủ nghĩa xét lại, và đó đã là nỗi sợ hãi thường trực của ông rằng Moscow có loại mặc cả nào đó với Đức trên đầu chúng tôi. Ông đã không cảm thấy an toàn về biên giới phía tây của chúng tôi. Tôi nhớ một cuộc trò chuyện với Gomulka vào tháng Bảy năm 64 sau cuộc viếng thăm của Adzubej (tên không rõ) ở Đức, nơi ông ta tuyên bố rằng chỉ có hai quốc gia ở châu Âu thực sự biết làm thế nào để khóc, người Nga và người Đức, và khi ông đã nói rất nhiều về tình hữu nghị Nga-Đức. Tôi tình cờ nói chuyện với Gomulka tại thời ðiểm ðó, và những gì ông nói đã là ... phải, ông đã chỉ trích bài phát biểu Adzubej và ông nói, "Thế đấy, họ đã bán rẻ chúng ta suốt khoảng hai trăm năm. Anh có nghĩ rằng không còn nữa những người muốn có một sự ngã giá khác?" Và ông nói thêm: "Tôi cứ lặp đi lặp lại rằng ở Potsdam biên giới Ba Lan tại các sông Oder và Neisse đã được phê chuẩn. Nhưng không thật sự đúng. Stalin đã đấu tranh cho biên giới của ông ta ở Kaliningrad và chẳng ai chất vấn điều đó .... Stalin đã không ép buộc ....," và tôi trích*

[1] Władysław Gomułka (1905-1982), đảng viên Đảng Cộng sản Ba Lan từ 1926; Bí thư thứ nhất Đảng Đảng Lao động Ba Lan (1943-1948); Bí thư thứ nhất Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan (1956-1970).

*dẫn ông ta trực tiếp, [Stalin] "đã không ép buộc phê chuẩn đầy đủ ở Potsdam, anh biết về những người tham dự Hội nghị Potsdam, bởi vì ông ta đã muốn có các sợi dây mà ông có thể kéo tại điểm nào đó." Thế đấy, nỗi sợ hãi đó mà Gomulka bị ám ảnh đã ảnh hưởng tới lập trường của ông. Nhưng đây không phải là thứ duy nhất quan trọng về việc lên nắm quyền của Gomulka. Việc ông lên nắm quyền đã đánh dấu sự kết thúc của sự cai trị của những người cộng sản từ Quốc tế thứ ba tại Ba Lan, những người đã mù quáng hiến dâng cho Stalin và những người đã chấp nhận bá quyền của Liên Xô trên toàn bộ phong trào cộng sản mà không có sự bảo lưu nào. Thế hệ đó rồi bị thay thế bởi thế hệ trẻ hơn, mà không có, hãy diễn đạt theo cách đó, các mối ràng buộc tư tưởng, chính trị và tình cảm với chủ nghĩa Stalin. Phải, người ta rất thường xuyên nói rằng Tito là một người đã phản đối Stalin, và điều đó là đúng. Tuy vậy, tôi muốn nhắc đến rằng Gomulka cũng đã chống Stalin. Trong năm 48, khi ông bị đuổi vì sự hữu khuynh-dân tộc chủ nghĩa, lý do thực sự đã là vì trong tháng Bảy năm 48, ông đã nói trong một bài phát biểu rằng Đảng Xã hội Ba Lan đã có một cách tiếp cận đúng hơn cho vấn đề độc lập so với KPP (Đảng Cộng sản Ba Lan). Thế đấy, trước đại hội hợp nhất không lâu, Stalin đã nói chuyện với Gomulka ..., từ đó Stalin đã tôn trọng Gomulka theo một cách nào đó, trái ngược với Bierut[2], với người mà ông ta đã nói chuyện như "job twoju mac" (kiểu văng tục tiếng Nga: đ. mẹ mày). Thế đấy, Stalin đã mời Gomulka và đã muốn nói chuyện với ông tham gia vào ban lãnh đạo của đảng hợp nhất mới này. Beria đã có mặt trong cuộc trò chuyện đó, và khi Gomulka từ chối, ông ta bỗng xen vào và nói, và tôi sẽ nói bằng tiếng Nga, "Towariszcz Hamulka, widz Towariszcz Stalin wam predlagajet." Có nghĩa là: "Đồng chí Gomulka, đồng chí Stalin đề xuất điều này cho ông." Sau đó Stalin nói, "Tisze, prokuror, tisze." "Yên nào, công tố viên, yên nào." Và, tất nhiên, Gomulka đã không gia nhập vào ban lãnh đạo của đảng mới đó. Thế đấy, tôi nghĩ rằng, đó là một nét độc đáo khác nữa của Ba Lan. Bây giờ tôi sẽ nói điều gì đó mà có thể nghe không hay trong cuộc tụ họp này, nhưng tôi nghĩ rằng, nghịch lý thay, Moczar[3] cũng đã củng cố xu hướng dân tộc trong đảng của Ba Lan. Tôi chưa bao giờ là một người ngưỡng mộ Moczar, hoặc bạn của ông, nhưng nó hơi giống một chút, các bạn nhớ từ phim Fiddler on the Roof (Người chơi đàn violin trên mái nhà), khi nhân vật chính,*

[2] Bolesław Bierut (1892-1956), Chủ tịch Hội đồng Nhân dân (1944-1947); Chủ tịch Cộng hòa Ba Lan (1947-1952); Tổng bí thư của Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan (1948-1956); chết bí ẩn tại Moscow.

[3] Mieczysław Moczar (1913-1986) đảng viên đảng cộng sản Ba Lan theo cánh cực đoan dân tộc. Hoạt động du kích chống phát xít nên trong các năm 1960 ông đứng đầu phe "du kích" trong đảng. Bộ trưởng Bộ nội vụ (1964-1968) tướng Moczar khét tiếng vì vụ đàn áp sinh viên tháng 3-1968 mang nặng tính bài Do Thái dẫn đến làn sóng di tản của nhiều người Ba Lan gốc Do thái. Ủy viên BCHTW (1965-1981), ủy viên BCT (1970-1971 và 1980-1981).

*cân nhắc về tình trạng của mình, cất tiếng hát: "Một mặt, thật tồi, nhưng mặt khác, là tốt." Thế đấy, Moczar, theo ý kiến của tôi, có lẽ trái với ý muốn của ông, mặc dù nó khó có thể nói, nhưng bằng cách này hay cách khác, ông đã tăng cường các yếu tố dân tộc. Bây giờ hãy để tôi tổng kết vấn đề này về những đặc điểm độc đáo của Ba Lan, nhưng quan trọng là phải nói tất cả điều này vì nó có ý nghĩa đối với sự diễn biến muộn hơn trong tình hình Ba Lan. Thôi, cố gắng để cô đọng, tôi đã không nhắc đến rằng một nét độc đáo khác đã là vai trò dân tộc của Giáo Hội Công Giáo, theo ý nghĩa của sức mạnh dân tộc. Và tất nhiên, các giới trí thức trong suốt toàn bộ gian đoạn này, mà đã khác các nước xã hội chủ nghĩa hiện thực khác, hay chủ nghĩa cộng sản, như cách bạn muốn gọi thời kỳ này. Đấy, tự do, chúng tôi đã có nhiều tự do hơn, ... không có nghĩa rằng chúng tôi đã có tự do, nhưng chúng tôi đã có tự do hơn ở Tiệp Khắc trong các năm 60, trước Mùa xuân Praha, mà đã là một sự nổ ra tương đối đột ngột, hơn ở các nước khác, hơn ở Hungary. Hơn nữa, ở Ba Lan có một cái gì đó giữa các trí thức mà tôi có thể gọi là một sự tự hào dân tộc. Trí thức Ba Lan, những người trong nghệ thuật và văn hóa đã luôn được các trí thức Nga coi như các hình mẫu, những người đã có cái gì đó để nói, những người được tự do hơn. Không phải là một trùng hợp ngẫu nhiên mà những người Nga, tôi muốn nói là giới trí thức Nga, đã học tiếng Ba Lan để có thể đọc báo chí Ba Lan trong các năm 60 và 70. Đã tồi tệ hơn trong những năm 1980, bởi vì khi Đoàn kết xuất hiện, số bản của các báo Ba Lan gửi sang Nga đã giảm nghiêm trọng, trong trường hợp của Polityka, chẳng hạn, xuống tám mươi ba bản. Và chúng tôi cần phải nói rằng Ba Lan, phim Ba Lan, sách Ba Lan, cũng như các ngành khoa học Ba Lan, đặc biệt là khoa học xã hội, xã hội học, tất cả được coi ở Liên Xô như cái gì đó đáng để biết, cái gì đó là nguồn cảm hứng cho nhiều người Nga. Tất cả điều này cùng nhau đã gây ra, tất nhiên đó là ý kiến của tôi, thực tế là sau năm 1956, kể từ đầu năm 1957, Ba Lan đã có thể duy trì tính độc đáo riêng của nó so với tất cả các nước còn lại của khối Soviet, và chính sự độc đáo này tại một thời điểm nhất định, trong năm 76, đã dẫn đến sự xuất hiện của một sự đối lập được tổ chức, đó là Ủy ban Bảo vệ Công nhân. Sự đối lập đó, tuy nhiên, đã phát triển trước đó, lễ kỷ niệm thứ mười của tháng 10 năm 1956 đó đã là sự khởi đầu rồi, và cái đã xảy ra trong vụ Leszek Kolakowski[4], và, tất nhiên, bức thư ngỏ[5] của Kuron và*

---

[4] Leszek Kołakowski (1927-2009) triết gia Ba Lan. Đảng viên Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan từ 1947. Năm 1957, một năm sau vụ Tháng mười Ba Lan 1956 ông viết 4 bài phê phán gáo điều Soviet-Marxist. Ông mất việc làm, bị đuổi ra khỏi đảng. Từ 1968 ông dạy ở nhiều Đại học nước ngoài. Các công trình của ông bị cấm ở Ba Lan nhưng vẫn được in bí mật và đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của phe đối lập.

[5] Thư ngỏ gửi Đảng được viết năm 1964. Cả Kuron và Modzelewski đều là đảng viên cộng sản, sau thư ngỏ bị đuổi ra khỏi đảng, năm 1965 bị bắt. Hai ông đã lập ra Ủy Ban Bảo vệ Công nhân (KOR).

*Modzelewski cho các đảng viên. Tất cả những thứ này đã là các yếu tố của sự đối lập đang nổi lên nhưng tất cả đã có thể xảy ra bởi vì hoàn cảnh chính trị đã như vậy. Đã là không thể ở Tiệp Khắc, hoặc Bulgaria, và hoàn toàn không thể ở Liên Xô, nơi họ vẫn có Siberia và các bệnh viện tâm thần, vì các bạn biết, ai đó người chống lại quyền lực Soviet không thể có đầu óc bình thường. Phải, tất cả các thứ đó đã dẫn đến thực tế là sự xuất hiện của phe đối lập, đúng, cái mà ban lãnh đạo đảng không mong đợi, nhưng đồng thời họ phần nào đã biết nó tồn tại. Năm 1980, Đoàn kết và đình công hàng loạt xuất hiện. Bây giờ một câu hỏi là liệu những gì đã xảy ra ở Ba Lan sau đó đã có một cơ hội để tồn tại. Tôi không nghĩ vậy . Cuộc thử nghiệm đã kéo dài mười sáu tháng và đã là cuộc đụng độ đầu tiên của hai quyền lực chính trị đối lập có sức mạnh không ngang nhau, mặc dù phong trào đó đã có khoảng mười triệu thành viên. Và ý kiến của tôi là, trong giai đoạn đầu, các nhà chức trách đảng cộng sản, mà tôi thuộc về và đó là lý do vì sao tôi thường nói "chúng tôi" chứ không phải "họ," chế độ đó đã không sẵn sàng về mặt chính trị hay tâm lý để chấp nhận phe đối lập như một cái gì đó có thể tồn tại trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, và thậm chí ít sẵn sàng hơn để chia sẻ quyền lực với nó. Và sự chấp nhận các nghiệp đoàn độc lập với chính quyền nhà nước và thực sự là với nhà nước với tư cách như vậy, không, đó không phải là một phần của chính khái niệm chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi vẫn tin rằng quân luật, và tôi không muốn nói về quân luật, vì không có thời gian cho việc đó, nhưng sau khi thiết quân luật được áp đặt, chúng tôi ở trong đảng vẫn tin rằng chúng tôi đối mặt với một cuộc khủng hoảng, chúng tôi đã nhận thức đầy đủ về điều đó, nhưng chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi có thể tự vượt qua khủng hoảng, mà không có phe đối lập. Và tôi từ chối ý kiến ..., quả thực tôi cười khẩy khi nghe một số đồng chí cũ của mình những người bây giờ cho rằng khi đó họ đã sẵn sàng để chấp nhận phe đối lập, và họ đã nghĩ rằng, phải, các nhà lãnh đạo đảng đã chỉ là những kẻ giáo điều cố chấp bám chặt lấy quyền lực, và đó là lý do tại sao lãnh đạo đảng đã không muốn hợp pháp hóa phe đối lập và chia sẻ quyền lực. Thật vô nghĩa. Đây là một sự dối trá lịch sử. Chúng tôi đã tin, chúng tôi đã tin chắc rằng chúng tôi có thể đối phó mà không có phe đối lập và sự xác tín này, trên thực tế, đã kéo dài cho đến giữa các năm 1980, nhưng nó cũng đã liên quan đến nỗi sợ hãi của chúng tôi về Liên Xô. Bởi vì thế hệ của Jaruzelski và, nói chung, các thế hệ đã trải qua các trại cải tạo, những người cộng sản Ba Lan, hoặc những người trở thành những người cộng sản muộn hơn, những người đã chặt cây ở Siberia, thế hệ này trở lại Ba Lan với một cảm giác bất lực trước quyền lực. Đó không phải là bất kỳ loại thân phận nô lệ nào nhưng là nỗi sợ hãi và sự tôn trọng tuyệt đối sức mạnh phía đông của sông Bug. Đó là một trong những bài học mà Jaruzelski đã học, và theo ý tôi, chắc chắn rằng nó có tác động đến thái độ của ông đối với phe đối lập trong những năm 1980. Tôi chỉ có hơn ba phút. Phải, có lẽ năm. Nó đã xảy ra thế nào? Các cuộc đàm phán đã bắt đầu thế nào? Phe đối lập đã*

*được công nhận ra sao? Đã là một quá trình. Ban lãnh đạo, cùng với một bộ phận các nhà hoạt động đảng, đã mất hy vọng rằng chúng tôi có thể đối phó với cuộc khủng hoảng mà không có phe đối lập. Đến năm 1988, đó đã là một xác tín mà ngày càng phổ biến hơn trong một bộ phận ban lãnh đạo và giữa các nhà hoạt động trung ương của đảng. Ngay từ giữa tháng Sáu năm 1988, tại một trong những cuộc họp của Bộ Chính trị, Jaruzelski nói rằng nếu chúng tôi... mà không thể thay đổi xã hội; có thể, phải, xã hội có thể quăng chúng tôi ra, điều đã xảy ra trước đây, nhiều hơn một lần. Sau đó, trong tháng Sáu có một phiên họp toàn thể của Bộ Chính trị khi Jaruzelski lần đầu tiên trình bày ý tưởng, quan niệm về Bàn Tròn, nhưng ông nói rằng bàn này nên tập hợp các đại diện của các xu hướng tư duy dân sự đa nguyên và ông nói về tư duy giống-đối lập chứ không phải về phe đối lập, vì đây là hai khái niệm khác nhau. Tuy nhiên, đồng thời, Jaruzelski đã đang trải qua quá trình trưởng thành được tăng tốc. Tôi đang nói về Jaruzelski không phải bởi vì ông đã là một nhà độc tài mà bởi vì đã tùy thuộc vào ông liệu các cuộc đàm phán Bàn Tròn sẽ xảy ra hoặc sẽ không xảy ra. Không ai khác cả! Không ai khác cả! Tất nhiên, đã có áp lực và cả hai bên đều đã mệt mỏi về tình hình đó và đã muốn thay đổi nó, nhưng ông thực sự đã là người lãnh đạo. Vì vậy vào tháng Mười hai, tình hình đã trở nên kịch tính, và như ông Michnik đã nói, trong tháng Giêng đã rõ ràng là Bàn Tròn sẽ diễn ra. Ở đây tôi sẽ phải không đồng ý một chút với Adam Michnik, người đã nói rằng chúng tôi muốn để tất cả mọi thứ theo cách nó đã là, chúng tôi đã không muốn thay đổi bất cứ điều gì. Điều này không đúng. Phải, không nên coi chúng tôi là những kẻ ngu như vậy. Không, đó không phải là sự thật! Không đúng sự thật! Vào tháng Giêng năm 1989, tại Ủy ban Trung ương, chúng tôi đã thông qua một nghị quyết về chủ nghĩa đa nguyên nghiệp đoàn, mà, nói một cách thực tiễn, đã tương đương với việc công nhận Công đoàn Đoàn kết. Nó đã xảy ra như thế. Và ngoài ra ..., vì Chúa, đúng chúng tôi đôi khi cũng phải quay về với Ngài, rốt cuộc chúng tôi có thể nhìn thấy những gì đang diễn ra xung quanh chúng tôi. Ngoài ra, hãy nhớ rằng Gorbachev quay sang chúng tôi để có được kế hoạch cải cách của chúng tôi, và lần đầu tiên, chúng tôi đã trở thành lực lượng dẫn đầu trong phần này của châu Âu. Và thực ra, liên quan đến Bàn Tròn, lần đầu tiên chúng tôi đã là cường quốc dẫn đầu của khối Soviet, nhưng tất nhiên, đã là quá muộn để đạt được bất cứ gì. Và bây giờ, cuối cùng, vấn đề cuối cùng ... Tôi sắp kết thúc, thưa Giáo sư. Bây giờ có ý kiến cho rằng sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản đã bắt đầu với sự sụp đổ của Bức tường Berlin. Tôi phải nói rằng, phải, với tất cả sự ngưỡng mộ của tôi đối với người Đức, họ đang lừa dối chúng tôi một lần nữa. Họ đã thuyết phục thế giới. Bức tường Berlin và thế thôi, sự bắt đầu của sự sụp đổ. Không, Bàn Tròn là sự khởi đầu và những người khác đã đi theo chúng tôi. Lần đầu tiên trong hàng trăm năm. Đó là lý do vì sao loại hội nghị này mà các bạn đã tổ chức ở đây, theo ý tôi, là cái gì đó xứng đáng lời khen ngợi cao nhất, bởi vì phải ..., tôi muốn*

*mắc vào các cuộc đàm phán Bàn Tròn, mắc vào Michnik và những người khác, và đi vào lịch sử như một trong những người đã nhận thức được sự thực rằng chủ nghĩa xã hội hiện thực đã vượt quá khả năng của riêng nó. Cảm ơn.*

Moderator:
**Michael D. Kennedy**, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Tôi nghĩ tôi bắt đầu thấy rất hạnh phúc rằng tôi đã không tham gia Bàn Tròn, một phần vì tôi nhận ra rằng mình sẽ không bao giờ là một nhà thương thuyết giỏi nếu sự kiểm soát thời gian của tôi là bất kỳ dấu hiệu nào về khả năng của tôi để có được những gì mà các chúa của tôi bảo tôi làm. Nhưng trong trường hợp này, tôi vui. Trong mọi trường hợp, tôi vui vì chúng ta không phải là nô lệ của thời gian nhưng chúng ta, đáng tiếc, có một số ràng buộc. Diễn giả cuối cùng của chúng ta tối nay là Wieslaw Chrzanowski. Giáo sư Chrzanowski xuất chúng bởi một sự nghiệp đối lập lâu dài và nhất quán đối với sự cai trị cộng sản. Sau khi phục vụ trong kháng chiến chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Giáo sư Chrzanowski học luật tại Đại học Jagiellonian, Đại học Warsaw và Trường Kinh tế Warsaw. Ông đã bị bắt năm 1948 và bị kết án tám năm tù vì đã tham gia Liên minh Thanh niên Thiên chúa giáo. Ông đã thành lập Câu lạc bộ Thảo luận Công Giáo Start năm 1957, năm tôi sinh, và đã là một thành viên của Ủy ban Thông tin của Đức Hồng Y Stefan Wyszynski từ năm 1965. Trong những năm 1980, Giáo sư Chrzanowski đã phục vụ với tư cách cố vấn của Đoàn kết và thành viên của Hội đồng tư vấn xã hội của Đức Hồng Y Józef Glemp. Ông là một trong những người sáng lập của Liên minh Thiên Chúa giáo Quốc gia vào năm 1989, và từng là chủ tịch của nó cho đến năm 1994. Giáo sư Chrzanowski đã là Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong năm 1991, Chủ tịch Hạ viện 1991-1993, và Thượng nghị sĩ từ năm 1997. Thưa quý vị, Wieslaw Chrzanowski.

Panellist (diễn giả):

**Wieslaw Chrzanowski**, Giáo sư Luật tại Đại học Công giáo Lublin, nhà hoạt động Đoàn kết, nguyên đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Liên minh Thiên Chúa giáo Quốc gia (1989-1994)

*Ông Chủ tịch, quý ông và quý bà kính mến, trong số các khách đến từ Ba Lan, những người cách đây mười năm đã tham gia vào đời sống công cộng, tôi không nằm trong số những người ngồi ở Bàn Tròn, mặc dù tôi đã được mời. Điều này không có nghĩa rằng tôi đã hoàn toàn phản đối quan niệm, ý tưởng về Bàn Tròn, nhưng vì lý do đó tiếng nói của tôi trong khuôn khổ của hội nghị này sẽ có lẽ nghe có vẻ hơi khác. Mặt khác, tôi hoàn toàn phản đối và quan điểm của tôi là tiêu cực khi nói về bất kỳ nỗ lực*

*để xây dựng một huyền thoại về Bàn Tròn, liên quan đến kỷ niệm lần thứ mười của nó. Lịch sử nhìn lại từ mười năm chưa phải là lịch sử; nó là lịch sử trong hành động, và về khía cạnh này, huyền thoại có vai trò riêng của nó để đóng. Hơn nữa, trong thế giới phương Tây đã quen với các quy tắc dân chủ, việc chấp nhận quan điểm này, mô hình này, là dễ dàng. Đối mặt với sự thù địch ngày càng tăng của bầu không khí xã hội, để tránh xung đột và trách nhiệm, phe chính phủ quyết định ngã giá một thỏa thuận với phe đối lập ngoài nghị viện, vì một đối lập nghị viện đã không tồn tại, về sự chuyển giao quyền lực được dàn xếp nào đó. Phe đối lập, lần lượt, đồng ý với điều này bởi vì nó nhận thức được rằng phe chính phủ vẫn giữ những cách để giải quyết xung đột bằng vũ lực, và nó không muốn mạo hiểm một cuộc ẩu đả như vậy. Tuy nhiên, tại Ba Lan của những năm 80, tình hình đã khác. Nó đã gần hơn với tình hình của năm 1918, khi Ba Lan lần đầu tiên trong thế kỷ XX, sau hơn một trăm một năm bị giam cầm, đã lấy lại được tự do của nó. Tại thời điểm đó, tại một số phần của đất nước, chính quyền chiếm đóng đàm phán các hiệp định đầu hàng trong khi ở những nơi khác, đã cần chiến đấu, chẳng hạn như trong cuộc nổi dậy Wielkopolska hoặc bảo vệ Lvov. Việc chuyển giao quyền lực một cách hòa bình chắc chắn đã là có lợi hơn. Mười năm trước, phe cộng sản đã gần hơn, tôi nhấn mạnh rằng đã gần hơn nhưng không giống hệt, với vị trí của những kẻ chiếm đóng Ba Lan trong thời gian được đề cập hơn là với phe chính phủ trong một nước dân chủ, mặc dù phe này bao gồm những người Ba Lan. Nó nhận được quyền lực - đúng là đã trước đây lâu rồi - như sự phong ban từ Liên Xô và nó có thể thi hành quyền lực nhờ có sự ủng hộ của Liên Xô. Các hành động của nhiều thành viên của phe chính phủ đã được thúc đẩy bởi sự nghiệp ý thức hệ, nhưng chúng đã là sự nghiệp quốc tế hơn là sự nghiệp Ba Lan. Tuyên bố của Tướng Jaruzelski từ thập niên 80 minh chứng điều đó. Ông nói: "Chúng ta sẽ bảo vệ chủ nghĩa xã hội như chúng ta bảo vệ độc lập." Thực ra, mọi chủ nghĩa đế quốc đều tìm sự ủng hộ trong loại nào đó của ý thức hệ phổ quát. Ngay cả bọn Nazi (Quốc xã) trong Thế chiến II, trong khi hình thành các đội quân từ các sắc tộc khác nhau ở Tây Âu, đã xuất bản ấn phẩm elite riêng của nó với tựa đề Europe, the Nation (châu Âu, Quốc gia). Vì thế để hiểu sự sụp đổ của hệ thống nô dịch hóa này vào năm 1989, trước hết, cần phải phân tích sự phát triển của các lực lượng xã hội phản kháng và các phương pháp áp dụng các lực lượng đó. Bàn Tròn có thể được phân loại như một trong các phương pháp như vậy. Các lực lượng này đã bị gọi nhầm là phe đối lập, và vẫn bị coi như bất hợp pháp, trong khi phe đối lập là một thành phần không thể thiếu ... chỉ của một hệ thống dân chủ. Sau chiến tranh, những người chống lại hệ thống áp đặt đã được nhắc tới lần đầu tiên như bọn phản động, và trong các nhà tù Stalinist, chúng tôi bị phân loại là tù nhân chống nhà nước. Tù nhân chính trị như một phạm trù đã không tồn tại. Vì vậy, sự chống đối của những ngày này, còn được gọi là vô thần, là một sự tương đương của các nhà bất đồng chính kiến*

*ở Liên Xô. Ba mô hình kháng cự của một quốc gia bị giam cầm, mà đã tiến hóa ở Ba Lan trong thế kỷ XIX và XX, đã bảo tồn giá trị của chúng trong các năm 80. Mô hình nổi dậy (khởi nghĩa) đã tìm thấy biểu hiện của nó trong lời kêu gọi tổ chức các cuộc biểu tình tưởng nhớ ngày Công đoàn Đoàn kết bị tước tính hợp pháp, trong lời kêu gọi của một số nhà lãnh đạo gửi từ trại giam để sử dụng sức mạnh chiến đấu chống lại chính quyền, và lên kế hoạch bãi công toàn quốc. Theo kịch bản này đã báo hiệu về sự nghiền nát thô bạo sự đối kháng dân sự bởi các lực lượng an ninh của chế độ và về chiến thắng của cái gọi là cánh "bê tông" trong đảng cộng sản, cùng với cảnh sát mật. Tuy nhiên, mô hình phòng thủ chủ động đã là mô hình chiếm ưu thế trong xã hội và nó bao gồm việc gây áp lực nào đó lên chế độ cầm quyền mỗi ngày, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, và kéo nhiều người nhất có thể để tham gia vào sự kháng cự này, trong khi tránh sự va chạm trực diện. Đi theo mô hình này cũng đã là sự phát triển nhanh chóng của báo chí bí mật, được công bố bất hợp pháp, không có kiểm duyệt, và được ủng hộ bởi các cấu trúc Đoàn kết đã bị tước tính hợp pháp tại các nơi làm việc. Giáo Hội cũng đã đóng vai trò lớn, thường thông qua các tuần lễ được tổ chức về văn hóa Kitô giáo, các Thánh Lễ hiến dâng cho tổ quốc với sự tham dự của nhiều ngàn người, phát triển công tác mục vụ giữa các nông dân và những người lao động, và vv. Những hành động này chủ yếu do các cha xứ hướng dẫn. Các bài phát biểu của Đức Hồng Y Glemp thường nghe có vẻ hơi khác, nhưng trong trường hợp có mối đe dọa đối với các linh mục giáo xứ, các bề trên của họ đã bảo vệ họ. Và các bề trên đó đã bị các nhà chức trách cộng sản ve vãn. Tuy vậy, đã có một số thương vong, bao gồm cả cha Popieluszko và một số thành viên khác của giới giáo sĩ. Trong lĩnh vực này, chúng ta không thể đánh giá quá cao tầm quan trọng của hai chuyến hành hương của Đức Giáo hoàng John Paul II tới Ba Lan. Giáo trưởng Ba Lan và Ban Thư ký của Hội đồng Giám mục ủng hộ mô hình tương tác trực tiếp với các nhà chức trách nhằm đạt được những nhượng bộ mở rộng biên độ tự do. Điều này đã dẫn đến, ví dụ, việc khôi phục các quỹ như các định chế trong hệ thống pháp luật, bao gồm cả nỗ lực thất bại để thành lập Quỹ của Giáo trưởng để Trợ giúp các Nông dân Riêng lẻ và việc chuẩn bị làm luật hội bởi các chuyên gia của chính phủ và Giáo Hội mà đã cho phép lập các hiệp hội tự nguyện. Các nhà chức trách đã sợ việc phục hoạt Đoàn kết vì tính quần chúng của nó. Trong một thời gian dài, họ đã sợ việc này, vì vậy thay vào đó, họ đã đề nghị các hiệp hội phân cấp. Các nhà chức trách, cảm nhận thấy sự gia tăng của sự kháng cự xã hội và sự suy yếu của sự ủng hộ từ phía đông, đã tìm cách để giảm sự bất an, khêu gợi khả năng hòa giải. Các nỗ lực này bắt đầu với PRON [*Patriotyczny Ruch Odrodzenia Narodowego*], *Phong trào Yêu nước Phục sinh Dân tộc, chỉ mang tính bề ngoài, nhưng sau đó các đối tác cho các cuộc đàm phán cao hơn đã được tìm kiếm một cách nghiêm túc bên trong hàng ngũ của phe đối lập. Hội đồng Thống nhất với Tướng Jaruzelski đã là một cách để làm điều đó nhưng*

*nhân vật nổi tiếng duy nhất từ phe đối lập mà họ đã tìm được cách để lôi kéo vào đã là luật sư Sila-Nowicki. Tương tự, nhóm tư vấn tại Hạ viện, gồm vài tá chuyên gia, bất chấp việc mời nhiều người từ các giới độc lập, hóa ra đã không mang tính đại diện. Thất bại khác đã là nỗ lực để lập ra một chính phủ liên hiệp bao gồm cả các thành viên của phe đối lập. Cuối cùng, khi các nhà chức trách nhận ra rằng các bước nhỏ, giả vờ của họ để lôi kéo một số nhà bất đồng chính kiến, một số người phản đối vào quỹ đạo quyền lực đã thất bại, và áp lực xã hội đã ngày càng tăng, - áp lực xã hội không có nghĩa là Đoàn kết hoặc bất cứ thứ gì, mà là một áp lực của xã hội như một tổng thể - các nhà chức trách đã quyết định thành lập Bàn Tròn. Ý định của họ đã là cho phép bộ phận nào đó của phe đối lập cùng-cai trị theo cách hạn chế và được kiểm soát và để tự do hóa hệ thống ở một mức độ nhất định. Và có lẽ việc chấp nhận tái hợp pháp hóa Đoàn kết đã bị ảnh hưởng bởi sự suy yếu của cấu trúc của Đoàn kết. Có một số dấu hiệu, một số tài liệu chứng minh rằng đã có những đánh giá như vậy về tình hình, không chỉ ở bên chính quyền, mà cả giữa các giới đối lập nữa. (Chuyển băng)... Việc khởi động sáng kiến mới này đã cho các nhà chức trách một cơ hội để chọn trước các thành viên đối lập thích hợp để trở thành đối tác trong các cuộc đàm phán. Chính thức mà nói, đối tác chính đã là Walesa, lãnh đạo huyền thoại của Công đoàn Đoàn kết, và những người được ông ta chỉ định. Nhưng thực sự trong những ngày đó các lựa chọn đã được các ông Geremek và Mazowiecki chọn cho Walesa. Ở một mức độ lớn, họ đã muốn các đối tác thuộc trào lưu cánh tả, thường là các đồng chí trước đây trong đảng hay người Công giáo từ giới mà trước đây đã đưa ra nhượng bộ để hoạt động chính thức. Phe chính phủ đã không thể luôn hiểu rất kỹ các đối tác tương lai này. Ví dụ tốt nhất cho điểm này là họ đã cấm sự tham gia của Ông Michnik ở đây và ông Kuron lâu đến thế nào. Về phía đối lập, việc tham gia vào các cuộc đàm phán đã được thúc đẩy bởi triển vọng mở rộng rõ ràng biên độ tự do, bởi sự phục hồi tính hợp pháp của Đoàn kết, và bởi việc ngăn ngừa loại va chạm trực diện, trước làn sóng ngày càng tăng của các cuộc biểu tình, trong tình hình khi khả năng tổ chức và kỹ thuật của bộ máy đàn áp của chế độ vẫn còn đáng kể. Sự hăm dọa về sự can thiệp có thể của Liên Xô cũng đã có tầm quan trọng nào đó bởi vì phía đối lập đã ít quen thuộc với các khả năng can thiệp của hàng xóm phía Đông của chúng tôi đã bị xói mòn như thế nào. Cuối cùng, đối với phe đối lập cánh tả, mà là một thuật ngữ hơi bị đơn giản hóa, thì đó là một cơ hội để loại bỏ hoặc để hạn chế ảnh hưởng của cánh hữu của phe đối lập, phe đối lập bất hợp pháp, ý tôi muốn nói. Đã có những sự e sợ rằng một khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, vũ đài chính trị của chúng ta sẽ bị chi phối bởi các yếu tố dân tộc chủ nghĩa và dân chủ thiên chúa giáo. Những e sợ như vậy, không có căn cứ như đã hóa ra, nói chung đã được bày tỏ trong các năm 80 trong Krytyka, tờ báo ngầm chủ yếu của phe đối lập cánh tả. Trong việc thiết lập các cuộc đàm phán Bàn Tròn, Giáo Hội đã đóng một vai trò quan trọng, đặc biệt là Đức*

*Giám mục Orszulik, hiện diện tại đây. Giáo Hội tin rằng, để duy trì hòa bình trong xã hội, một sự rút lui khỏi cái gọi là chủ nghĩa xã hội hiện thực nên theo từng giai đoạn. Bây giờ, là thời gian để bày tỏ ý kiến của tôi về những gì đã có thể xảy ra giả như đã không có Bàn Tròn. Hãy để tôi nhấn mạnh rằng đây là một ý kiến ex post facto [sau khi sự việc đã xảy ra], nhìn từ triển vọng hiện tại của chúng tôi, mà những người đã tham gia các cuộc đàm phán đó đã không thể có, và khi dính líu đến chính trị, người ta không được gây nguy hiểm ... không được đánh bạc. Ý kiến về vấn đề này sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ như thế nào đến việc chúng ta đánh giá ra sao về quan trọng của Bàn Tròn. Tôi không có ý nói về sự đánh giá những người tham gia mà là việc đánh giá ý nghĩa của Bàn Tròn. Phi lý để cho rằng chúng ta đã có thể phải đối mặt với nội chiến. Trong tình huống khi sự can thiệp từ phương Đông đã là ảo tưởng rồi, và các tướng lĩnh đã nhận thức được về điều đó, quân đội sẽ đứng về phía dân tộc. Ngay cả trong năm 1981, các bộ chính trị của đảng cộng sản Ba Lan và Liên Xô là không chắc chắn về lòng trung thành của quân đội Ba Lan. Có dấu vết của việc này trong các nghị định thư của các bộ chính trị, mà chúng tôi đã có thể nhìn thấy một năm rưỡi trước đây ở Jachanka, tại một hội nghị thú vị khác nơi Nguyên soái Kulikov gặp Tướng Jaruzelski, ông Mazowiecki, ông Pipes, và ông Brzezinski. Tôi cũng đã có cơ hội tham gia hội nghị đó. Thế nhưng mấy tháng sau Bàn Tròn, cùng với sự sụp đổ của Bức tường Berlin, chế độ cộng sản khác ở trung Âu, trừ Romania, đã sụp đổ một cách hòa bình. Bàn Tròn đã không gây ra sự thối rữa trong cấu trúc đế quốc của Liên Xô; đúng hơn nó đã là hệ quả của sự thối rữa đó. Nó đã không phải là cái điềm báo trước sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản như một hệ thống kinh tế xã hội. Sự kết thúc của hệ thống đã được chính phủ của Thủ tướng Rakowski cảm nhận thấy, chính phủ đã tiến hành các bước theo một hướng mới. Tuy nhiên, nó đã làm tăng tốc, đã tăng tốc chỉ vài tháng sự thay đổi đội gác quyền lực ở Ba Lan, và nó đã ảnh hưởng đáng kể nhưng không quyết định đến cách thức chuyển giao quyền lực. Mặt khác, Bàn Tròn đã tạo ra lợi thế có thể đo lường được, mặc dù tại thời điểm đó không có thể dự đoán được hoàn toàn, cho các đối tác tham gia. Đối với những người cầm quyền trong những ngày đó, các kết quả của cuộc bầu cử năm 1989 đã gây sửng sốt. Khi ấy, trong số hạn ngạch một phần ba, chẳng ứng cử viên duy nhất nào của chế độ đã trúng cử. Đó là cách thái độ của xã hội Ba Lan, được tạo ra bởi các chính sách phòng thủ chủ động, đã tạo ra kết quả. Đó là lý do vì sao đa số hai phần ba ở Hạ viện, được bảo đảm bởi các thỏa thuận Bàn Tròn, đã thất bại. Trong bầu không khí này, các đảng tay sai đã đánh bạo chống lại bá quyền của đảng cộng sản và chính phủ Mazowiecki đã được tạo ra, trong khi Tướng Jaruzelski đã không cố gắng sử dụng điều khoản hiến pháp, được Bàn Tròn bảo đảm, cho phép tổng thống giải tán quốc hội với bất kỳ cớ gì. Một điều khoản như vậy đã tồn tại cho đến thời điểm khi Hiến pháp Nhỏ được thông qua. Hơn thế nữa, ít hơn một năm rưỡi sau, Jaruzelski đã từ bỏ chức vụ tổng thống, mặc*

*dù ông đã được bảo đảm một nhiệm kỳ năm năm. Vì những lý do đó, thời đại của chủ nghĩa xã hội hiện thực, trong công luận, đã kết thúc vào ngày 4 tháng Sáu, vào ngày bầu cử. Và ngày thỏa thuận Bàn Tròn đã thực sự không được xã hội quan sát. Tôi thực sự đã nhận ra điều đó nhờ Đại học Michigan, liên quan với hội nghị ngày hôm nay. Tuy nhiên, như một kết quả của thỏa thuận được thảo luận, phe chính phủ trước tháng Sáu, thay cho việc đầu hàng và hình phạt vì quá khứ, đã tìm thấy chỗ của nó một cách êm dịu bên trong trật tự mới của nền dân chủ nghị viện, và giữ lại các tài sản vật chất và tổ chức của nó. Công thức được chấp nhận về một nhà nước pháp quyền thường được dùng như một nơi trú ẩn khỏi sự trừng phạt tình trạng vô luật pháp. Trong số các lợi ích của đối tác khác là khả năng đưa ra các quyết định nhân sự liên quan đến một phần ba số ghế được thương lượng của Hạ viện năm 1989. Các quyết định đã được xử lý theo cách, như ông Michnik đã đề cập ở trước, sao cho rất nhiều ở bên trong giới của mình, mà đã bị chỉ trích nặng nề thậm chí từ bên trong, thực sự đến mức mà ông Mazowiecki và cả ông Hall có mặt ở đây đã từ chối để trở thành ứng cử viên. Liên quan đến việc tiếp quản phương tiện truyền thông đại chúng quan trọng, là đủ để nhắc đến Gazeta Wyborcza, hiện nay là tờ báo của ông Michnik, mà sự xuất bản nó đã là một sự nhượng bộ được dàn xếp tại Bàn Tròn từ chính phủ cho Đoàn kết. Tôi sẽ không đi tiếp với danh sách. Như vậy, ngoài truyền thuyết của nó, các cuộc đàm phán Bàn Tròn đã là quan trọng trong chính trường Ba Lan. Bên trong phạm vi này, không nghi ngờ gì, chúng có ý nghĩa. Tuy nhiên, những cuộc đàm phán đã không có tầm cỡ phổ quát. Sẽ là một ảo tưởng để tìm kiếm sự tương tự với sự suy tàn của các chế độ độc tài Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, hoặc Chile. Ở nước ta, đó đã là một hệ thống được áp đặt từ bên ngoài, và nó có thể tồn tại chỉ với sự ủng hộ bên ngoài. Tại các nước khác này, các hệ thống đã là bản địa và sự suy tàn của chúng cũng đã thế. Đây là lý do tại sao thật khó để tưởng tượng, đáng tiếc, rằng công thức của chúng tôi có thể hữu ích trong việc giải quyết những sự kiện bi thảm ở Nam Tư cũ, có nghĩa là, các cuộc xung đột hiện nay ở Kosovo. Cảm ơn.*

Moderator:
**Michael D. Kennedy**, Phó Giáo sư Xã hội học, Đại học Michigan

Ba quý ông này đã cung cấp cho chúng ta những đánh giá rất quan trọng và rất khác nhau về vị trí của các cuộc đàm phán Bàn Tròn trong lịch sử Ba Lan và thế giới. Đây là như chúng tôi dự định. Tôi rất vinh dự đã có thể ngồi trên sân khấu với họ. Tôi hài lòng hơn nữa rằng chúng tôi sẽ có thể đưa cả các bài thuyết trình này cũng như tất cả các thảo luận tiếp theo trong hội nghị này vào một kho lưu trữ sẽ được dành riêng cho việc thảo luận về tầm quan trọng và các hệ quả của Bàn Tròn Ba Lan. Tất nhiên, có, thậm chí có nhiều cách diễn giải về Bàn Tròn và chúng tôi đã sắp xếp hội nghị này,

sao cho ít nhất một số trong những đánh giá thêm đó có thể được lắng nghe. Chúng tôi đã mời một nhóm quý ông quý bà rất xuất chúng những người sẽ góp phần đáng kể vào sự hiểu biết của chúng ta về thời kỳ đó không chỉ ở Ba Lan mà còn ở Hungary và phần còn lại của Đông Trung Âu, Trung Quốc, và ở Cuba, và trong quan hệ Mỹ Cuba. Tóm lại, tối nay chỉ là khởi đầu.

Vì chỉ là một sự khởi đầu, tôi mời tất cả các bạn trở lại vào Thứ bảy, khi chúng ta xem xét Bàn Tròn, nói chung, một lần nữa. Và lưu ý, tuy nhiên, về những bài học mà chúng ta đã học được từ chính hội nghị. Tôi rất tiếc phải nói rằng vì lý do khác nhau, Thủ tướng Tadeusz Mazowiecki sẽ không thể tham gia cuộc họp đó. Tham gia với Tổng thống Kwasniewski và Đức Giám mục Orszulik sẽ là Adam Michnik, Lech Kaczynski, và Grazyna Staniszewska.

Đăng ký cho phần học thuật của hội nghị, tôi có thể nói, phần học thuật sâu hơn của hội nghị vào Thứ năm và Thứ sáu, đã đầy mất rồi, tôi xin lỗi để nói, và tôi vui mừng để nói, cho thấy sự quan tâm thật đáng kể. Đối với những người trong số các bạn những người đã đăng ký cho Thứ năm và Thứ sáu, chúng tôi mời các bạn trở lại vào ngày mai để xem xét hoàn cảnh, những sự bất ngờ, và các hệ quả của các cuộc đàm phán Bàn Tròn năm 1989. Chúng tôi sẽ gặp các bạn còn lại vào thứ Bảy.

Tôi có thể tưởng tượng không có cách nào hay để kết thúc cuộc thảo luận tối nay hơn là bằng cách yêu cầu tất cả chúng ta trở lại trang đầu tiên của chương trình. Tôi muốn kết thúc phiên khai mạc này bằng cách đọc một phần của phước lành mà Đức Giáo Hoàng John Paul II đã ban cho tất cả chúng ta những người tham gia hội nghị này. Quốc vụ khanh của Ngài đã viết:

"Đức Thánh Cha hy vọng rằng sự suy ngẫm được đào luyện này về các khía cạnh tinh thần, văn hóa và chính trị của quá trình chuyển đổi hòa bình của Ba Lan dân chủ sẽ làm nổi bật nền tảng cuối cùng của chúng trong một mệnh lệnh đạo đức phát sinh từ tầm nhìn về phẩm giá vốn có của con người và thiên hướng siêu việt của con người đến tự do trong việc theo đuổi chân lý. Ngài tin tưởng rằng công việc của Hội nghị sẽ kêu gọi sự chú ý cần thiết đến tính ưu việt của sự đối thoại kiên nhẫn hơn tất cả các hình thức bạo lực trong giải quyết xung đột và xây dựng một trật tự xã hội công bằng và nhân đạo."

Đấy cũng là hy vọng của chúng ta nữa. Cảm ơn sự chú ý của các bạn tối nay. Tôi muốn cảm ơn tất cả những người đóng góp cho chương trình tối nay. Cảm ơn rất nhiều và tôi chúc tất cả các bạn một đêm ngon giấc. Dziekuje Bardzo, milego wieczoru. (Tiếng Ba Lan: Cảm ơn rất nhiều. Chúc buổi tối tốt lành).

Dịch giả gửi trực tiếp cho *BVN*